

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ 2, NĂM HỌC 2025 - 2026
MÔN: ĐỊA LÍ LỚP 12 - BỘ SÁCH KNTT

TT	Chủ đề/Chương	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá												Tổng			Tỉ lệ (%) điểm
			TNKQ									Tự luận						
			Nhiều lựa chọn			“Đúng - sai”			Trả lời ngắn									
			Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	
1	A. Vấn đề phát triển dịch vụ	A.1. Vai trò, các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố các ngành dịch vụ A.2. Giao thông vận tải và bưu chính viễn thông A.3. Thương mại và du lịch	2										1	1	2	1	1	35,0
2	B. Trung du và miền núi Bắc Bộ	Khai thác thế mạnh ở Trung du và miền núi Bắc Bộ	4		1					1					4	1	1	17,5
3	C. Đồng bằng sông Hồng	Phát triển kinh tế - xã hội ở Đồng bằng sông Hồng	2		1	2	1	1	1		1				5	1	3	27,5
4	D. Bắc Trung Bộ	Phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản ở Bắc Trung Bộ	2			2	1	1			1				4	1	2	20,0
Tổng số câu/lệnh hỏi			10		2	4	2	2	1	1	2		1 (a)	1 (b)	15	4	7	100 %
Tổng số điểm			2,5		0,5	1,0	0,5	0,5	0,5	0,5	1,0		2,0	1,0	4,0	3,0	3,0	10,0
Tỉ lệ %			30			20			20			30			40	30	30	100

BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ 2, NĂM HỌC 2025 - 2026
MÔN: ĐỊA LÍ LỚP 12 - BỘ SÁCH KNTT

T T	Chủ đề/Chương	Nội dung/đơn vị kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Số câu/lệnh hỏi ở các mức độ đánh giá											
				TNKQ									Tự luận		
				Nhiều lựa chọn			“Đúng - sai”			Trả lời ngắn					
				B	H	VD	B	H	VD	B	H	VD	B	H	VD
1	A. Vấn đề phát triển dịch vụ	A.1. Vai trò, các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố các ngành dịch vụ A.2. Giao thông vận tải và bưu chính viễn thông A.3. Thương mại và du lịch	* Nhận biết - Trình bày được sự phát triển và phân bố ngành giao thông vận tải, thương mại, du lịch ở Việt Nam.NL1	2											
			* Thông hiểu - , Nhận dạng biểu đồ, vẽ được biểu đồ về sự phát triển của ngành GTVT và nhận xét.NL2										1		
			* Vận dụng - Tìm hiểu thực tế, viết được đoạn văn ngắn giới thiệu, quảng bá về một số hoạt động và sản phẩm du lịch độc đáo của địa phương NL3											1	
2	B. Trung du và miền núi Bắc Bộ	Khai thác thế mạnh ở Trung du và miền núi Bắc Bộ	* Nhận biết - Trình bày được vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ và dân số của vùng. - Trình bày được việc khai thác các thế mạnh phát triển kinh tế của vùng.NL1	4											
			* Thông hiểu - Chứng minh được các thế mạnh để phát triển kinh tế của vùng về khoáng sản và thủy điện .NL1 - Tính toán, xử lí số liệu.NL2							1					

			* Vận dụng - Nêu được ý nghĩa của phát triển kinh tế - xã hội đối với quốc phòng an ninh. - Sử dụng được bản đồ và bảng số liệu để trình bày về thể mạnh và việc khai thác các thể mạnh phát triển kinh tế của vùng - Nêu được hướng phát triển của vùng.			1													
3	C. Đồng bằng sông Hồng	Phát triển kinh tế - xã hội ở Đồng bằng sông Hồng	* Nhận biết - Trình bày được vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ và dân số của vùng. NL1 - Tính toán, xử lí số liệu. NL2	2			2												
			* Thông hiểu - Phân tích được các thể mạnh, hạn chế đối với việc phát triển kinh tế - xã hội của Đồng bằng sông Hồng. - Phân tích được một số vấn đề về phát triển kinh tế - xã hội của vùng: Vấn đề phát triển công nghiệp, vấn đề phát triển dịch vụ. NL1					1											
			* Vận dụng - Sử dụng được bản đồ và bảng số liệu để trình bày về các thể mạnh của vùng. - Tính toán, xử lí số liệu. NL2 - Giải thích được một số vấn đề về phát triển kinh tế - xã hội của vùng: Vấn đề phát triển công nghiệp, vấn đề phát triển dịch vụ, kt biển			1			1	1			1						
4	D. Bắc Trung Bộ	Phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản ở Bắc Trung Bộ	* Nhận biết - Trình bày được vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ và dân số của vùng. - Trình bày được một số đặc điểm nổi bật về nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản của vùng. NL1	2			2												
			* Thông hiểu - Phân tích được các thể mạnh và hạn chế đối với việc hình thành và phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản của vùng. NL1					1											
			* Vận dụng - Sử dụng được bản đồ và bảng số liệu để trình bày về thể mạnh và hạn chế của vùng. - Tính toán, xử lí số liệu. NL2						1				1						

			- Giải được các thế mạnh và hạn chế đối với việc hình thành và phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản của vùng												
Tổng số câu/lệnh hỏi				10		2	4	2	2	1	1	2		1	1
Tổng số điểm				2,5		0,5	1,0	0,5	0,5	0,5	0,5	1,0		2,0	1,0
Tỉ lệ %				30			20			20			30		

* **Năng lực:** NL1: Năng lực Nhận thức khoa học Địa lí; NL2: Năng lực Tìm hiểu Địa lí; NL3: Năng lực Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học.